TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 364/2018/HC-PT Ngày 12 - 9 -2018 *V/v khiếu kiện quyết định hành chính về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và giải quyết khiếu nại.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên;

Ông Trần Văn Mười.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 112/2018/TLPT-HC ngày 15 tháng 3 năm 2018 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và giải quyết khiếu nại".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân Tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1201/2018/QĐPT-HC ngày 23 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

***Người khởi kiện*:** Bà Võ Thị L, sinh năm 1967 (đã chết ngày 05/02/2018)

Địa chỉ: Số A37, khu phố BH, phường BN, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng:

1. Bà Võ Thị Nh (có mặt).

Địa chỉ: Số 158/10/3, khu phố 3, phường QV, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Võ Văn L1 (vắng mặt).

Địa chỉ: A37 khu phố BH, phường BN, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Trọng H - Luật sư Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn B.C.M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Địa chỉ: Số 223 đường ĐBL Phường 26, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm hành chính, đường LL, phường HP, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Hùng D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương (theo văn bản ủy quyền số 3460/UBND-BTCD ngày 10/8/2017-vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

Địa chỉ: Phường LT, thị xã TA, tỉnh Bình Dương;

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:** Bà Võ Kim A (có mặt).

Địa chỉ: Số 1/24 khu phố Bình Thuận, phường BN, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Người kháng cáo: Người khởi kiện bà Võ Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện, bà Võ Thị L trình bày:

Căn cứ nguồn gốc và quá trình sử dụng ổn định, lâu dài không có tranh chấp nên thửa đất 296-298, tờ bản đồ B2 tọa lạc tại số A37, khu phố BH, phường BN, thị xã TA, tỉnh Bình Dương là chỗ ở hợp pháp của gia đình bà L. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (giấy CNQSDĐ) số 01577 QSDĐ/BN ngày 19/4/2000 của Ủy ban nhân dân huyện (nay là thị xã) TA cấp cho bà Võ Kim A là không hợp pháp nên đã bị thu hồi tại Quyết định số 765/QĐ-CT ngày 05/12/2001 của Chủ tịch UBND huyện TA. Ngày 24/01/2007, Chi cục Thi hành án dân sự huyện TA tổ chức cưỡng chế giao đất và tài sản cho bà A là không có cơ sở pháp lý. Căn cứ Trích sao địa bộ tờ số 03 lô 58 được Trung tâm thông tin lưu trữ tài liệu địa chính chi nhánh Miền Nam lưu giữ và quản lý đã thể hiện nguồn gốc đất này là của ông Thái Văn L1 (là ông nội của bà Thái Thị Th) là chủ đất. Vì vậy, thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của gia đình bà L. Việc Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương cho rằng gia đình bà L lấn chiếm đất đai để bác yêu cầu khiếu nại của bà L là không có cơ sở.

Vì vậy, bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 (Quyết định số 1501/QĐ-UBND) của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Võ Thị L, khiếu nại Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA (lần hai); hủy Quyết định số 6521/QĐ-UBND (Quyết định số 6521/QĐ-UBND) ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA về việc giải quyết bác đơn khiếu nại của bà Võ Thị L đối với Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA và hủy Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trình bày:

Diện tích 1.861m^2 nêu trên hiện nay bà L đang chiếm giữ thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của bà A theo Giấy CNQSDĐ số 01577 QSDĐ/BN ngày 19/4/2000 do UBND huyện TA cấp, đã được Tòa án nhân dân các cấp giải quyết theo quy định pháp luật. Việc bà L tiếp tục chiếm phần diện tích đất 1.861m^2 nói trên để sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND thị xã TA ban hành Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với bà L là đúng quy định pháp luật. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên nội dung Quyết định số 1501/QĐ-UBND.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã TA trình bày: Giữ nguyên Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 về giải quyết đơn khiếu nại của bà Võ Thị L.

Người đại diện hợp pháp của bà Võ Kim A là ông Trần Văn H1 trình bày: Bà A không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L và thống nhất như Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC của Chủ tịch UBND thị xã TA.

Tại Bản án số 46/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ các Điều 30, Điều 32, Điều 55, Điều 98, Điều 115, Điều 116, Điều 134, Khoản 1 Điều 135, Khoản 1 Điều 157, Khoản 1 Điều 164, Điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204 và Khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính; Khoản 1, 2 và Khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L đối với các yêu cầu hủy Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương; Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA và Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/10/2017, bà Võ Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nh trình bày: Năm 2000, bà A và bà Th (mẹ bà L) tranh chấp 1.861m^2, đã được Tòa án nhân dân huyện TA và tỉnh Bình Dương giải quyết, kết quả Tòa án công nhận cho bà A được quyền sử dụng 1.861m^2. Năm 2007, Thi hành án huyện TA cưỡng chế giao 1.861m^2 cho bà A. Tuy nhiên, do diện tích đất trên là của gia đình bà Th nên bà Th cùng với bà L tiếp tục ở trên đất, sau đó có làm nhà tạm và ở cho đến nay. Hiện tại, bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đang có hiệu lực pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nh, ông L1 trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của ông nội bà Th. Bà Th sử dụng ổn định, trên đất có làm nhà tạm và nộp thuế cho nhà nước nên hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 1.861m^2 của bà A không hợp pháp. UBND thị xã TA ban hành Quyết

định số 4173/QĐ-XPVPHC là trái pháp luật nên các Quyết định số 6521/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã TA và Quyết định số 1501/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương cũng không có giá trị. Vì các lý do sau: Năm 2007, Thi hành án huyện TA cưỡng chế giao 1.861m^2 cho bà A, sau đó bà Th và bà L tiếp tục ở trên đất nhưng đến năm 2016, UBND thị xã TA ban hành Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC là hết thời hiệu. Bản án phúc thẩm cũng chỉ giải quyết tranh chấp giữa bà A với bà Th nhưng hiện tại quan hệ giữa bà A với bà L chưa được giải quyết nên các quyết định bị khiếu kiện trên là không đúng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà L, hủy các quyết định hành chính bị khởi kiện.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Bản án hành chính phúc thẩm số 16/HCPT ngày 17/7/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xác định giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà A do UBND huyện TA cấp ngày 19/4/2002 đối với diện tích 1.861m^2 có hiệu lực pháp luật. Tại bản án phúc thẩm số 17/DS-PT ngày 16/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã xác định bà A được quyền sử dụng 1.861m^2. Năm 2007, Thi hành án huyện TA đã cưỡng chế giao tài sản trên cho bà A nhưng sau đó, bà Th, bà L lại tiếp tục chiếm và ở trên đất cho đến nay. Vì vậy, UBND thị xã TA ban hành Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC là đúng nên các quyết định số 6521/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND thị xã TA và Quyết định số 1501/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Võ Thị L kháng cáo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm. Bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2016, Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA và Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng các quan hệ tranh chấp và giải quyết đúng thẩm quyền được pháp luật quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Bà Võ Thị L chết ngày 05/02/2018 theo Trích lục khai tử số 104/KT-BS ngày 06/02/2018 của UBND phường BN, thị xã TA, tỉnh Bình Dương). Tại Tờ tường trình của bà Võ Thị Nh là chị ruột của bà L được Văn phòng Công chứng Bình Thạnh xác nhận ngày 15/8/2018, có nội dung: Xác nhận cha mẹ bà L đã chết, bà L có 01 chị ruột là bà Võ Thị Nh và 01 anh ruột là ông Võ Văn L1. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt được Văn phòng Công chứng Bình Thạnh xác nhận ngày 07/9/2018, ông L1 xác nhận nội dung trình bày của bà Nh là đúng. Vì vậy, Tòa án xác định bà Nh, ông L1 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L.

[2] Xét các quyết định hành chính bị khiếu kiện, thấy rằng:

[2.1] Đối với Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC:

[2.1.1] Ngày 19/4/2000, hộ bà Võ Kim A được UBND huyện TA cấp giấy CNQSDĐ số 01577/QSDĐ/BN, đối với diện tích 1.861m^2 thuộc thửa 296, 298, tờ bản đồ B2 tại ấp Bình Thuận, xã BN, huyện TA. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 17/DSPT ngày 16/3/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà Thái Thị Th trả lại diện tích 1.861m^2 cho hộ bà A. Ngày 24/8/2007, Thi hành án huyện TA đã tổ chức cưỡng chế và giao tài sản là diện tích 1.861m^2 cho bà A. Như vậy, kể từ thời điểm cưỡng chế thi hành án thì bà A đã có quyền sử dụng đất diện tích 1.861m^2 trên thực tế. Tuy nhiên, bà Th tái chiếm diện tích đất nêu trên, sau đó làm nhà tạm và ở trên đất cùng với bà L. Sau khi bà Th chết năm 2016, bà L vẫn tiếp tục ở trên đất. Như vậy, có căn cứ xác định bà L đã có hành vi lấn chiếm đất của bà A nên UBND thị xã TA ban hành Quyết định 4173/QĐ-XPVPHC có nội dung buộc bà L khôi phục lại tình trạng ban đầu trước khi vi phạm và trả lại đất đã chiếm là có căn cứ.

[2.1.2] Về thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, tại báo cáo số 1280/BC-STNMT ngày 11/4/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương (bút lục 76) đã xác định: Hành vi lấn chiếm đất trên thực tế đã xảy ra từ thời điểm năm 2007 do bà Thái Thị Th thực hiện. Điểm a, b khoản 1 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm hành chính đang được thực hiện tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm. Như vậy, thời điểm bà Th vi phạm là năm 2007 nhưng ngày 27/6/2016 UBND thị xã TA mới ban hành Quyết định 4173/QĐ-XPVPHC là hết thời hiệu về xử phạt vi phạm hành chính nên cần hủy một phần Quyết định 4173/QĐ-XPVPHC về xử phạt bà L đối với hành vi lấn chiếm đất nông nghiệp, đất ở, mức phạt 9.500.000 đồng.

[2.2] Đối với Quyết định số 6521/QĐ-UBND và Quyết định số 1501/QĐ-UBND: Tại nội dung nêu trong mục [2.1] thì Quyết định 4173/QĐ-XPVPHC có nội dung trái pháp luật và bị hủy một phần nên các Quyết định số 6521/QĐ-UBND có nội dung giữ nguyên Quyết định 4173/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 1501/QĐ-UBND có nội dung công nhận Quyết định số 6521/QĐ-UBND cũng bị hủy một phần.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L về việc hủy Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2016, Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA và Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến của Viện kiểm sát, chấp nhận một phần kháng cáo của bà L, sửa bản án sơ thẩm. Do kháng cáo được chấp nhận nên bà L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241; Khoản 1 Điều 30; khoản 3, Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015; Khoản 5 Điều 10 của Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh

vực đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Võ Thị L.

2. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 46/2017/HC-ST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị L.

Hủy một phần Quyết định số 4173/QĐ-XPVPHC ngày 27/7/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã TA về việc phạt tiền 2.000.000 đồng đối với hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất và 7.500.000 đồng đối với hành vi chiếm đất ở.

Hủy một phần Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã TA về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Võ Thị L ngụ tại A37 khu phố BH, phường BN, thị xã TA, tỉnh Bình Dương.

Hủy một phần Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Võ Thị L khiếu nại Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của Chủ tịch UBND thị xã TA (lần hai).

5. Án phí:

- Án phí sơ thẩm: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị L (gồm bà Võ Thị Nh và ông Võ Văn L1) không phải chịu, được trả lại 300.000 đồng *(ba trăm nghìn)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0010723 ngày 31/7/2017 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương.

- Án phí phúc thẩm: Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Võ Thị L (gồm bà Võ Thị Nh và ông Võ Văn L1) không phải chịu, được trả lại 300.000 đồng *(ba trăm nghìn)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010797 ngày 11/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

6. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 9 năm 2018)./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Đức Phương